

George Orwell
Ghi chú về chủ nghĩa dân tộc
Trịnh Lữ dịch

Byron đã có dùng đến từ tiếng Pháp LONGUER theo nghĩa 'dài dòng chán ngắt' ở đâu đó và nhân tiện nói rằng chả biết làm sao trong tiếng Anh lại không có cái TỬ ấy, mặc dù cái SỰ 'dài dòng chán ngắt' thì chúng ta có đầy rẫy. Cũng như vậy, đầu óc con người có một thói quen phổ biến tác động đến cách nghĩ của chúng ta về hầu hết mọi chuyện, mà chúng ta vẫn chưa cho nó một cái tên gọi nào. Khi tìm ví dụ cho hiện tượng này, tôi đã chọn từ 'nationalism' – chủ nghĩa dân tộc –, nhưng bạn đọc sẽ thấy ngay rằng tôi không dùng nó với nghĩa thông thường, vì cái cảm xúc mà tôi đang nói đến bằng cái từ ấy không phải lúc nào cũng gắn với cái gọi là một dân tộc – nghĩa là một giống người hoặc một vùng địa lý riêng biệt. Nó có thể gắn với một giáo hội hoặc một giai cấp, hoặc có thể mang một nghĩa tiêu cực đơn thuần là CHỐNG LAI một cái gì đó mà không cần phải có bất kỳ một đối tượng trung thành tích cực nào.

Tôi dùng từ 'chủ nghĩa dân tộc' hoặc 'tinh thần dân tộc' trước hết với nghĩa là một thói quen cho rằng con người có thể được phân loại giống như côn trùng, rằng ta có thể yên trí dán nhãn cho hàng triệu hoặc hàng chục triệu người là 'tốt' hoặc 'xấu'¹. Nhưng ở nghĩa thứ hai, còn quan trọng hơn nhiều, tôi coi 'chủ nghĩa dân tộc' hoặc 'tinh thần dân tộc' là thói quen đồng nhất mình với một dân tộc hoặc một đơn vị duy nhất nào đó khác, đặt nó cao hơn thiên ác và không công nhận một nghĩa vụ nào khác ngoài việc thúc đẩy các quyền lợi của nó. Ta không nên nhầm lẫn chủ nghĩa dân tộc với chủ nghĩa yêu nước. Cả hai cụm từ này đều thường được dùng một cách mơ hồ đến nỗi bất kỳ định nghĩa nào cũng đều có thể bị phản bác, nhưng ta bắt buộc phải phân biệt chúng vì chúng có liên quan đến hai ý tưởng khác nhau và thậm chí còn trái ngược nhau. Với tôi, 'chủ nghĩa yêu nước' là tinh thần dâng hiến cho một nơi chốn cụ thể và một lối sống cụ thể mà ta tin là tốt đẹp nhất trên thế gian này, nhưng không có ý muốn áp đặt nó cho ai. Về bản chất, chủ nghĩa yêu nước là một tinh thần tự vệ, cả về quân sự và văn hoá. Nhưng chủ nghĩa dân tộc thì lại gắn liền với dục vọng quyền lực. Mục đích cố hữu của tất cả các nhà dân tộc chủ nghĩa là tìm kiếm nhiều quyền lực hơn và nhiều đặc quyền hơn. KHÔNG phải cho bản thân họ, mà là cho dân tộc hoặc đơn vị mà họ đã chọn để hoá thân vào đó.

Khi chỉ áp dụng cho các trào lưu dân tộc chủ nghĩa cụ thể ở Đức, Nhật và các nước khác thì tất cả những chuyện này đều rõ ràng. Đứng trước một hiện tượng như chủ nghĩa Quốc xã ở Đức mà chúng ta có thể quan sát từ bên ngoài chẳng hạn, hầu như tất cả chúng ta đều sẽ có cùng một ý kiến về nó. Nhưng ở đây tôi phải nhắc lại điều tôi đã nói ở trên, rằng tôi chỉ đang dùng từ 'chủ nghĩa dân tộc' vì chưa có một từ nào tốt hơn. Chủ nghĩa dân tộc, trong cái nghĩa mở rộng mà tôi đang dùng đây, bao gồm cả những trào lưu và khuynh hướng như chủ nghĩa Cộng sản, Thiên chúa giáo chính trị, chủ nghĩa phục quốc Do Thái, chủ nghĩa bài Do thái, chủ nghĩa Trotsky và Hoà bình chủ nghĩa. Nó không nhất thiết mang ý nghĩa trung thành với một chính phủ hoặc một đất nước, càng không phải là đất nước của chính mình, và càng không nhất thiết là những đơn vị dính dáng đến nó phải thực sự tồn tại. Xin kể ra một vài ví dụ rõ ràng: chủ nghĩa phục quốc Do Thái, Hồi giáo, Thiên chúa giáo, giai cấp vô sản và Chủng tộc da trắng, tất cả đều là đối tượng của tình cảm dân tộc chủ nghĩa mãnh liệt, nhưng sự tồn tại của chúng có thể bị thách mắc một cách nghiêm trọng, và chẳng có một định nghĩa nào đã có của chúng được chấp nhận hoàn toàn.

¹ Dân tộc, và cả những tổng thể mơ hồ hơn như Giáo hội Thiên chúa hoặc giai cấp vô sản, thường được coi như các cá nhân và nhắc đến bằng đại từ nhân xưng ngôi thứ ba số ít. Mở tờ báo nào ta cũng có thể thấy những câu nhận xét đầy phi lí như 'Đức là một dân tộc có bản chất phản trắc' và hầu như ai cũng có những câu khái quát bừa bãi đầu lười về đặc tính dân tộc ('Bọn Tây Ban Nha đều có máu quý tộc cả', hoặc 'Bọn Anh thì đứa nào mà chả đạo đức giả'). Thỉnh thoảng nghe thì những câu khái quát ấy có vẻ vô lí, nhưng thói quen nói chúng thì không ai bỏ được, và cả những người rõ ràng có quan điểm quốc tế như Tolstoy hoặc Bernard Shaw cũng mắc tội nói những câu đầu lười ấy (chú thích của tác giả).

Cũng cần nhấn mạnh lại một lần nữa rằng xúc cảm dân tộc chủ nghĩa có thể là tiêu cực đơn thuần. Ví dụ, có những người theo chủ nghĩa Trotsky đã trở thành kẻ thù hiển nhiên của Liên bang Xô Viết mà không cần xây dựng một lòng trung thành thay thế với bất kỳ một đơn vị nào khác. Khi hiểu được những hàm nghĩa của điều này thì bản chất của cái mà tôi gọi là chủ nghĩa dân tộc sẽ rõ ràng hơn rất nhiều. Một người dân tộc chủ nghĩa là người chỉ chủ yếu nghĩ đến cạnh tranh đặc quyền. Người ấy có thể là một nhà dân tộc chủ nghĩa tích cực hoặc tiêu cực – nghĩa là anh ta có thể dùng năng lượng tinh thần của mình để xây dựng hoặc phá hoại – nhưng là gì đi nữa thì ý nghĩ của anh ta luôn hướng về những thắng lợi, thất bại, vinh quang và ô nhục. Anh ta thấy lịch sử, đặc biệt là lịch sử đương đại, là chuỗi hưng thịnh và suy tàn không ngừng của các đơn vị quyền lực lớn, và sự kiện nào diễn ra cũng có vẻ chỉ cho thấy rằng phe của anh ta đang lên, còn đối thủ đáng căm thù nào đó kia thì đang xuống. Nhưng một điều quan trọng cuối cùng là không được nhầm lẫn giữa chủ nghĩa dân tộc với tinh thần tôn thờ thành đạt đơn thuần. Người theo chủ nghĩa dân tộc không theo nguyên tắc chọn theo phe nào mạnh nhất. Ngược lại, một khi đã chọn phe cho mình, anh ta tự thuyết phục rằng đó là phe mạnh nhất, và có thể khẳng định tin như vậy ngay cả khi sự thật hoàn toàn chống lại mình. Chủ nghĩa dân tộc là lòng khát khao quyền lực được tôi luyện bởi tinh thần tự lừa dối. Nhà dân tộc chủ nghĩa nào cũng có khả năng giả dối trắng trợn nhất, nhưng với ý thức rằng mình đang phụng sự cái gì đó lớn lao hơn chính mình, anh ta cũng có lòng tin không gì lay chuyển được rằng mình đang chính đạo.

Sau khi đã đưa ra một định nghĩa dài như vậy, tôi chắc ta phải công nhận rằng cái thói quen của đầu óc mà tôi đang nói đến ở đây là rất phổ biến trong giới trí thức Anh, còn hơn cả trong đầu óc của quảng đại quần chúng. Với những ai quan tâm sâu sắc đến chính trị đương đại, một số vấn đề đã bị những toan tính đặc quyền làm cho méo mó đến mức hầu như không thể nào có được một cách nhìn duy lý chân chính. Trong hàng trăm các ví dụ có thể đưa ra ở đây, ta hãy thử lấy chuyện này: Trong ba đồng minh lớn là Liên Xô, Anh và Mỹ, nước nào đã đóng góp nhiều nhất cho việc đánh bại nước Đức? Về lý thuyết, người ta có thể đưa ra được một câu trả lời có lý lẽ và thậm chí còn không thể tranh cãi được nữa. Tuy nhiên, trong thực tế, những tính toán cần thiết lại không thể nào làm nổi, vì bất kỳ ai khi đã bận tâm đến một câu hỏi như thế cũng sẽ tất yếu nhìn nhận nó trên cơ sở cạnh tranh đặc quyền. Vì vậy, người ấy sẽ **BẮT ĐẦU** bằng việc quyết định bên vực Liên Xô, Anh hoặc Mỹ tùy trường hợp của mình, và SAU ĐÓ MỚI tìm kiếm các lập luận có vẻ sẽ hỗ trợ cho quyết định ấy. Và còn có hàng chuỗi dài các câu hỏi liên đới mà ta chỉ có thể có những câu trả lời trung thực từ những ai hoàn toàn vô tư với vấn đề đang đặt ra, mà ý kiến của họ thì lại có thể chẳng được ai để ý. Đó chính là một phần nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất bại nhiều đến thế của những tiên liệu chính trị và quân sự ở thời đại chúng ta. Hãy ngắm mà xem, trong số tất cả các 'chuyên gia' của tất cả các trường, không một người nào có khả năng dự đoán một sự kiện dễ xảy ra đến thế như Hiệp ước Nga-Đức 1939². Và khi có tin Hiệp ước ấy thì người ta lại đưa ra những giải thích khác nhau vớ vẩn nhất, cùng những tiên đoán vừa mới đưa ra đã bị thấy là sai lầm, và hầu như tất cả đều xuất phát từ mong muốn làm cho Liên Xô có vẻ tốt hoặc xấu, mạnh hoặc yếu, chứ không dựa trên một nghiên cứu nào về các khả năng diễn biến của tình hình. Giống như các nhà chiêm tinh, các nhà bình luận chính trị hoặc quân sự có thể sống sót qua hầu hết các lầm lẫn của mình, vì những người tin theo họ không cần họ thẩm định sự thực mà chỉ cần họ kích động những tình cảm trung thành có tính dân tộc chủ nghĩa.³ Mà những xét đoán mỹ học, đặc biệt là văn học, cũng thường bị nhiều loạn hết như những xét đoán chính trị. Khó có một người Ấn Độ theo chủ nghĩa dân tộc thích đọc Kipling hoặc một

² Một vài cây bút có khuynh hướng bảo thủ, như Peter Drucker, đã tiên đoán một thỏa ước giữa Đức và Nga, nhưng họ nghĩ đó sẽ là một liên minh thực sự hoặc một câu kết lâu dài. Không có cây bút Marxist hoặc cánh tả nào, với bất kỳ màu sắc nào, đã mon men gần được đến một tiên đoán về Hiệp ước này (chú thích của tác giả).

³ Các nhà bình luận quân sự của báo chí phổ thông có thể được phân loại thành thân Nga và bài Nga, thân Đức hoặc bài Đức. Nhưng sai lầm như tin rằng Phòng tuyến Merginot là không thể chọc thủng được, hoặc tiên đoán rằng Nga sẽ chinh phục Đức trong vòng ba tháng, vẫn không lay chuyển được danh tiếng của họ, vì họ luôn nói những gì người đọc của họ muốn nghe. Hai nhà phê bình quân sự được giới trí thức thích nhất là Đại úy Liddell Hart và Thiếu tướng Fuller, ông Đại úy nói lực lượng phòng thủ mạnh hơn lực lượng tấn công, ông Thiếu tướng thì bảo tấn công mạnh hơn phòng thủ. Mâu thuẫn ấy không ngăn họ vẫn được chấp nhận như những cây bút có thẩm quyền. Cái lý do bí mật khiến họ được các nhóm cánh tả hâm mộ là cả hai đều có xung khắc với Bộ Quốc phòng (chú thích của tác giả).

người theo chủ nghĩa Bảo thủ thấy được giá trị của Mayakovsky, và lúc nào người ta cũng có ý tin rằng cuốn sách nào không phù hợp với khuynh hướng của mình thì tất phải là một cuốn sách tồi về văn chương. Người có quan điểm dân tộc chủ nghĩa mạnh mẽ thường cư xử hời hợt như vậy mà không biết đó là bất lương.

Ở Anh, nếu chỉ xét đến số người tham gia, có lẽ hình thức dân tộc chủ nghĩa thịnh hành nhất vẫn là chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến Anh lỗi thời. Rõ ràng nó vẫn đang lan tràn, và hầu hết các nhà quan sát từ khoảng chục năm về trước sẽ không thể tin được là tình hình sẽ như hiện nay. Tuy nhiên, trong bài viết này, tôi chỉ quan tâm chủ yếu đến những phản ứng của giới trí thức, những người đã hầu như không còn có đầu óc sô-vanh hiếu chiến và thậm chí cả tinh thần yêu nước nữa, mặc dù hiện nay chúng có vẻ đang sống lại ở một bộ phận thiểu số. Trong giới trí thức, chẳng cần nói ta cũng biết rằng hình thức dân tộc chủ nghĩa đang thịnh hành là chủ nghĩa Cộng sản – với nghĩa rất linh động của từ này, bao gồm không những các thành viên của Đảng Cộng sản, mà cả những trí thức nay đây mai đó, và những người có cảm tình với Liên Xô nói chung. Với mục đích của tôi ở đây, một người Cộng sản là người xem Liên bang Xô Viết như tổ quốc của mình và cảm thấy có trách nhiệm phải bênh vực các chính sách và thúc đẩy các quyền lợi của Nga bằng mọi giá. Rõ ràng là những người như vậy hiện đang rất đông đảo ở Anh, và ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của họ là rất lớn. Nhưng nhiều hình thức dân tộc chủ nghĩa khác cũng đang nở rộ, và nếu tìm ra được các điểm tương đồng giữa những trào lưu tư tưởng khác biệt và thậm chí có vẻ trái ngược nhau này thì ta mới hiểu được tương quan tổng thể của chúng.

Mười hoặc hai mươi năm trước đây, hình thức dân tộc chủ nghĩa có tương quan gần gũi nhất với chủ nghĩa Cộng sản ngày nay là tư tưởng Thiên chúa giáo chính trị. Đại diện nổi bật nhất của nó – thực ra có lẽ ông ta là một trường hợp cực đoan hơn là một đại diện điển hình – là G. K. Chesterton. Chesterton là một văn tài lớn đã chọn con đường gạt bỏ cả những nhạy cảm và tính lương thiện trí thức của mình để phục vụ sự nghiệp tuyên truyền cho giáo hội Thiên chúa La Mã. Trong khoảng hai mươi năm cuối đời mình, toàn bộ những gì ông viết ra đều thực sự chỉ là lặp lại mãi một thứ, che đậy dưới những câu chữ khôn khéo cố tình vừa ngớ ngẩn vừa nhảm chán như kiểu 'Ví đại thay là Diana của những người Ephesian.' Mỗi cuốn sách ông viết, mỗi mẫu đối thoại, đều phải khẳng định một cách không thể nghi ngờ gì được tính ưu việt của Thiên chúa so với Tin Lành hoặc dị giáo. Nhưng Chesterton không chịu bằng lòng với ý nghĩ sự ưu việt đó chỉ đơn thuần là tri thức hoặc tâm linh: nó phải được chuyển đổi thành những đặc quyền dân tộc và sức mạnh quân sự, đưa đến một thái độ lý tưởng hoá ngu xuẩn đối với các nước Latinh, đặc biệt là Pháp. Chesterton không sống nhiều ở Pháp, và hình ảnh của ông về đất nước ấy – mảnh đất của những nông dân Thiên chúa giáo suốt ngày vừa hát Marseillaise vừa uống vang đỏ – cũng chỉ dính dáng đến thực tế như Chu Chin Chow viết về cuộc sống thường nhật ở Baghdad mà thôi. Và thái độ ấy không những đã dẫn đến việc đánh giá quá cao sức mạnh quân sự của Pháp (cả trước và sau đại chiến thứ Nhất, ông đều cho rằng Pháp tự nó là mạnh hơn Đức), mà còn đến thái độ vinh danh ngớ ngẩn và thô tục chính tiến trình thực tế của cuộc chiến. Những bài thơ chiến trận của Chesterton, như "Lepanto" hoặc "The Ballad of Saint Barbara", khiến cho "The Charge of the Light Brigade" nghe chỉ như một tiểu luận hoà bình chủ nghĩa: có lẽ chúng là những mẫu khoa trương hào nhoáng nhất có thể thấy trong ngôn ngữ của chúng ta. Có điều thú vị là nếu thứ văn rác rưởi lãng mạn mà ông thường viết về nước Pháp và quân đội Pháp ấy mà có ai khác dùng để viết về nước Anh và quân đội Anh thì chắc chắn ông sẽ là người đầu tiên lên tiếng giễu cợt ngay. Trong chính trị quốc nội ông là một kẻ khiêm tốn, một Little Englander, một người thực lòng căm ghét tư tưởng sô-vanh hiếu chiến và chủ nghĩa đế quốc, và còn tỏ ra là một người bạn chân chính của dân chủ nữa. Vậy mà khi nhìn nhận các lĩnh vực quốc tế, ông có thể từ bỏ các nguyên tắc của mình, và thậm chí không còn biết là đang làm như vậy. Cho nên niềm tin gần như thần bí của ông vào các phẩm chất tốt đẹp của dân chủ đã không ngăn cản ông tán phục Mussolini. Mussolini đã tiêu diệt chính phủ đại diện và tự do báo chí mà Chesterton đã từng tranh đấu kiên cường đến thế ở quê hương mình, nhưng Mussolini là người Ý và đã làm cho nước Ý hùng mạnh, và như thế là không có vấn đề gì nữa. Chesterton cũng chưa bao giờ tìm được một lời nào để nói về chủ nghĩa đế quốc và việc chinh phục các nòi giống da màu khi chúng được thực hành bởi người Ý hoặc người Pháp. Cảm thức của ông về thực tại, thị hiếu văn học của ông, và thậm chí ở một mức độ nào đó cả ý thức đạo đức của ông nữa, đều đã rời bỏ ông một khi ý thức dân tộc chủ nghĩa đã trở dậy.

Rõ ràng là Thiên chúa giáo chính trị như đã thấy ở Chesterton và chủ nghĩa Cộng sản có rất nhiều cái giống nhau. Sự giống nhau ấy cũng thấy khi ta so sánh từng thứ tinh thần này với những thứ khác như chủ nghĩa dân tộc Tô Cách Lan, chủ nghĩa phục quốc Do Thái, chủ nghĩa bài Do thái hoặc chủ nghĩa Trotsky. Sẽ là quá đơn giản nếu nói mọi hình thức dân tộc chủ nghĩa đều như nhau, ngay cả trong bầu khí quyển tinh thần của chúng, nhưng đúng là tất cả chúng đều có cùng những quy luật nhất định. Sau đây là các đặc điểm chính của tư tưởng dân tộc chủ nghĩa:

Ám ảnh

Hầu như không một nhà dân tộc chủ nghĩa nào từng nghĩ, nói, hoặc viết về bất kì cái gì ngoài tính ưu việt của đơn vị quyền lực của chính họ. Rất khó và hầu như không thể có một nhà dân tộc chủ nghĩa nào biết giấu giếm lòng trung thành của mình. Một lời dè bủ nhỏ nhoi nhất về đơn vị của họ, hoặc bất kì một lời có hàm ý ca tụng một đơn vị đối thủ nào cũng khiến họ khó chịu đầy mình và chỉ có thể giải tỏa bằng cách đố kỵ lại ngay. Nếu đơn vị quyền lực ấy là một đất nước cụ thể, như Ireland hoặc Ấn Độ, người ấy thể nào cũng tự nhận mọi sự ưu việt cho nó, không những trong sức mạnh quân sự và phẩm hạnh chính trị, mà trong cả nghệ thuật, văn học, thể thao, cấu trúc ngôn ngữ, vẻ đẹp hình thể của người dân, và có thể cả trong khí hậu, cảnh đẹp thiên nhiên và ẩm thực. Anh ta sẽ tỏ ra rất tinh tế về những thứ như cách trình bày cờ hiệu, kích cỡ những dòng tiêu đề trên báo chí và trật tự từ trong tên gọi ở nhiều nước khác nhau⁴. Danh pháp (cách đặt tên) đóng một vai trò rất quan trọng trong tư tưởng dân tộc chủ nghĩa. Những nước mới giành được độc lập hoặc vừa trải qua một cuộc cách mạng dân tộc thường đổi tên gọi của mình, và bất kì đất nước hoặc đơn vị nào khác thu hút những cảm xúc mạnh mẽ đều thường có nhiều tên gọi, mỗi cái một hàm ý khác nhau. Hai phe của cuộc Chiến tranh Tây Ban Nha mỗi phe có đến chín mươi tên gọi, phản ánh các mức độ yêu ghét khác nhau. Một số cái tên ấy (ví dụ như 'Ái quốc' là tên của phe ủng hộ Franco, hoặc 'Trung thành' là tên của phe ủng hộ chính phủ) đều đáng ngờ cả, và chả có cái nào được cả hai bên đối thủ chấp nhận. Tất cả các nhà dân tộc chủ nghĩa đều coi mình có nghĩa vụ phải truyền bá ngôn ngữ của riêng mình để làm hại ngôn ngữ của các đối thủ, và trong thế giới nói tiếng Anh, cuộc tranh chấp này xuất hiện trở lại dưới những hình thức tinh tế hơn như một cuộc tranh chấp giữa các thổ ngữ.

Những người Mỹ có tư tưởng bài Anh sẽ không chịu dùng một câu nói lóng nếu họ biết nó có nguồn gốc Anh, và cuộc đụng độ giữa những người muốn Latinh hoá và những người muốn Đức hoá ngôn ngữ thường có những động lực dân tộc chủ nghĩa ở phía sau. Các nhà dân tộc chủ nghĩa Tô Cách Lan nhất định coi tiếng Tô Cách Lan vùng Lowland là ưu việt, còn các nhà xã hội chủ nghĩa – một thứ dân tộc chủ nghĩa dưới hình thức căm thù giai cấp – thì dài mồm chỉ trích giọng đọc của đài BBC.

Bất ổn

Những người dân tộc chủ nghĩa trung thành với tư tưởng của họ với cường độ rất cao, nhưng điều này cũng không ngăn cản họ thay đổi lòng trung thành của mình. Như tôi đã nói ngay từ đầu, họ có thể và thường gắn lòng trung thành của mình với một xứ sở ngoại lai nào đó. Ta rất thường thấy rằng các lãnh tụ dân tộc lớn, hoặc các nhà sáng lập ra những phong trào dân tộc chủ nghĩa, thậm chí còn không phải là dân của chính đất nước mà họ đã làm cho vinh hiển. Nhiều khi họ là dân ngoại lai rõ ràng, hoặc thường có xuất thân từ những vùng ngoại biên với quốc tịch đáng ngờ. Ví dụ như Stalin, Hitler, Napoleon, de Valera, Disraeli, Poincare, Beaverbrook. Phong trào Liên-Đức (Pan-German) còn có phần là tác phẩm của một người Anh, Houston Chamberlain. Trong năm mươi hoặc một trăm năm vừa qua, việc chuyển đổi đối tượng của chủ nghĩa dân tộc đã là một hiện tượng trong giới tri thức văn chương. Lafcadio Hearne chuyển lòng trung thành của mình sang Nhật Bản, Carlyle và nhiều người đương thời khác của ông thì sang Đức; còn trong thời của chúng ta đây thì thường lòng trung thành ấy được chuyển sang nước Nga xô viết. Nhưng có một sự thật đặc biệt thú vị là lòng trung thành ấy còn có thể được chuyển đổi lại nữa. Một đất nước hoặc đơn vị từng được thờ phụng nhiều năm bỗng trở thành đáng ghét, và một đối tượng khác

⁴ Có những người Mỹ đã bày tỏ bức xúc với cái tên 'Anglo-American' chỉ vì thứ tự gán ghép hai từ này. Họ đề nghị phải dùng từ 'Americo-British' (chú thích của tác giả).

có thể lập tức thay thế nó hầu như không cần một giai đoạn trung chuyển nào cả. Trong bản *Outline of History* đầu tiên của H. G. Wells và các tác phẩm cùng thời khác của ông, ta thấy Hoa Kỳ được ca ngợi hết lời chả khác gì nước Nga đang được những người cộng sản ca ngợi hôm nay. Ấy vậy mà chỉ ít năm sau, thái độ ngưỡng mộ vô điều kiện ấy đã biến thành thái độ thù địch. Việc một người Cộng sản cố chấp biến thành một người Trotskyist cũng cố chấp không kém chỉ trong vòng vài tuần hoặc thậm chí vài ngày là chuyện rất thường thấy. Ở lục địa châu Âu, các phong trào phát xít chủ yếu tuyển mộ thành viên từ các đảng viên Cộng sản, và quá trình ngược lại rất có thể sẽ diễn ra trong vòng vài năm tới. Cái bất biến ở người dân tộc chủ nghĩa là tâm trạng của họ, còn đối tượng cảm tình của họ có thể thay đổi, và có thể chỉ là tưởng tượng.

Nhưng với một trí thức, chuyển đổi lòng trung thành có một chức năng quan trọng mà tôi đã nhắc đến sơ qua khi đề cập đến Chesterton. Nó khiến cho người ấy có thể trở nên một nhà dân tộc chủ nghĩa nặng kí hơn – thô bỉ hơn, ngu ngốc hơn, đố kỵ hơn, bất lương hơn – đến tận cùng khả năng của mình nhân danh tổ quốc của anh ta hoặc bất kỳ một đối tượng trung thành nào khác. Khi thấy những điều rác rưởi được viết ra một cách say đắm hoặc huyênh hoang về Stalin, về Hồng Quân, vân vân, bởi những người khá thông minh và nhạy cảm, ta phải hiểu rằng nhất định phải có một sự lầm lạc nào đó rồi. Trong những xã hội như của chúng ta, việc có ai đó có thể gọi là một nhà trí thức mà lại có cảm tình gắn bó sâu sắc với chính tổ quốc mình là một sự bất thường. Dư luận – nghĩa là bộ phận công luận mà người trí thức ấy biết tới – sẽ không cho phép anh ta sống như vậy. Hầu hết mọi người xung quanh anh ta đều có đầu óc hoài nghi và độc lập, và anh ta chắc sẽ cũng chấp nhận thái độ ấy, vì a dua hoặc có khi chỉ vì nhát sợ: trong trường hợp ấy, anh ta nhất định sẽ rời bỏ hình thức dân chủ nghĩa gắn gụi với mình nhất mà vẫn không bị mang một quan điểm quốc tế chủ nghĩa nào đích thực cả. Anh ta sẽ vẫn cảm thấy cần có một Tổ quốc, và tất nhiên là sẽ tìm nó ở một xứ sở hải ngoại nào đó. Khi đã tìm thấy nó rồi, anh ta mới có thể tha hồ ngụp lặn trong chính những tình cảm mà anh ta tưởng rằng đã tự mình giải thoát được khỏi chúng. Thượng đế, Hoàng đế, Đế chế, Liên bang... mọi thần tượng vừa bị vất bỏ có thể tái xuất hiện dưới những danh xưng khác, và vì bản chất của chúng không lộ rõ, chúng có thể được thờ phụng với một lương tâm thanh thản. Chủ nghĩa dân tộc bị chuyển đổi đối tượng, giống như việc sử dụng con dê thế mạng, là một cách đạt được cứu rỗi mà không cần phải thay đổi hành vi của chính mình.

Không quan tâm đến thực tiễn

Tất cả những người dân tộc chủ nghĩa đều có năng lực không thấy được những tương đồng giữa nhiều chuỗi sự kiện tương tự. Một đảng viên bảo thủ Anh sẽ bảo vệ quyền tự quyết ở châu Âu và phản đối nó ở Ấn Độ mà không cảm thấy tí mâu thuẫn nào. Mọi việc được xem là tốt hoặc xấu không phải do giá trị riêng của chúng, mà do yếu tố ai đã làm những việc ấy. Hầu như không có loại việc quá trớn nào – tra tấn, bắt giữ con tin, lao động cưỡng bức, trục xuất hàng loạt, bỏ tù không cần xét xử, giả mạo, ám sát, ném bom thường dân – lại không được đổi màu đạo đức khi chúng được tiến hành bởi 'phe ta'. Tờ *Liberal News Chronicles* đã cho đăng các bức ảnh chụp người Nga bị người Đức treo cổ làm ví dụ cho hành vi man rợ khủng khiếp, rồi một hai năm sau đó lại cho đăng những bức ảnh tương tự chụp người Đức bị người Nga treo cổ với những lời lẽ tán đồng nhiệt liệt.⁵ Đối với các sự kiện lịch sử cũng vậy. Lịch sử được nghĩ đến phần lớn theo cách nhìn của những người theo dân tộc chủ nghĩa, và những thứ như toà án dị giáo, những lời tra tấn của toà án Star Chamber, chiến công của các nhà hàng hải Anh (ví dụ như Sir Francis Drake, được phép dim chết các tù nhân người Tây Ban Nha ngoài biển), chính quyền khủng bố của cách mạng Pháp, những người hùng nổi loạn đã bắn tan xác hàng trăm người da đỏ bằng cách trói họ vào họng súng đại bác, hay như quân lính của Cromwell chuyên rạch mặt phụ nữ Ái Nhĩ Lan bằng dao cạo, tất cả đều trở thành trung tính về đạo đức hoặc thậm chí đáng tuyên dương khi người ta cảm thấy rằng chúng đều phục vụ một sự nghiệp đúng đắn. Nếu nhìn lại một phần tư thế kỷ vừa rồi, ta

⁵ Tờ *News Chronicle* khuyến độc giả nên đi xem bộ phim thời sự để có thể chứng kiến toàn bộ cuộc hành quyết ấy ở nhiều cận cảnh. Tờ *Star* thì đăng nhiều ảnh có vẻ tán đồng việc đám đông dân Paris lột chuồng hạ nhục những người đàn bà Pháp đã cộng tác với Đức. Những ảnh ấy rất giống những ảnh của phát xít Đức chụp những người Do Thái bị đám đông dân Berlin làm nhục (chú thích của tác giả).

thấy rằng hầu như năm nào cũng có những chuyện tàn bạo được tường trình từ một nơi nào đó trên thế giới; vậy mà không có một vụ nào trong số đó – xảy ra ở Tây Ban Nha, Nga, Trung Quốc, Hungary, Mexico, Amritsar, Smyrna – được giới trí thức Anh nói chung chấp nhận là có thật và lên tiếng phản đối. Những vụ việc ấy có đáng lên án không, hoặc thậm chí chúng có xảy ra thật không, lúc nào cũng chỉ có câu trả lời theo thiên kiến chính trị mà thôi.

Người dân tộc chủ nghĩa không những không phản đối các hành vi tàn bạo của phe mình, mà anh ta còn có một khả năng đặc biệt nữa là thậm chí còn không nghe đến chúng. Trong gần suốt sáu năm trời, những người Anh hâm mộ Hitler đã bảo nhau không biết gì đến sự tồn tại của Dachau và Buchenwald. Còn những người lớn tiếng nhất trong việc lên án các trại tập trung ở Đức thì lại hầu như không biết hoặc chỉ biết rất lơ mơ rằng hình như còn có cả những trại tập trung như thế ở Nga nữa. Nhưng sự kiện lớn lao như nạn đói năm 1933 ở Ukraine, liên quan đến cái chết của hàng nhiều triệu người, đã thực sự không hề được biết đến bởi đa phần những người Anh có cảm tình với Nga. Nhiều người Anh đã và đang gần như không biết tí gì về việc tiêu diệt dân Do Thái Đức và Ba Lan trong cuộc chiến tranh hiện nay. Thái độ bài Do Thái của chính họ đã khiến cho họ không thể biết đến tội ác tày trời này. Trong ý nghĩ của người dân tộc chủ nghĩa có những sự kiện vừa thật vừa không thật, vừa biết vừa không biết. Một sự kiện được biết đến có thể khó chịu đến nỗi nó thường bị gạt sang một bên và không cho phép lọt vào những quá trình luận lý, hoặc giả nó có lọt vào đủ mọi loại tính toán đi nữa thì cũng không bao giờ được chấp nhận là một sự kiện có thật, ngay cả trong ý nghĩ của chính họ.

Tất cả các nhà dân tộc chủ nghĩa đều bị ám ảnh bởi cái xác tín rằng quá khứ có thể thay đổi được. Anh ta sống một phần cuộc đời trong một thế giới tưởng tượng nơi mọi thứ diễn ra đúng như mong ước – ví dụ như Hạm đội Tây Ban Nha đã chiến thắng chứ không thất bại hồi thế kỷ 16 và Cách mạng Nga thì đã bị dẹp tắt ngay trong năm 1918 – và sẽ đưa các mảnh vụn của thế giới ấy vào các cuốn sách lịch sử bất kỳ khi nào có dịp. Rất nhiều bài viết tuyên truyền trong thời đại chúng ta đều chỉ là bịa đặt giả mạo. Các sự kiện có thật bị dim đi, ngày tháng bị thay đổi, lời nói bị trích dẫn theo các chu cảnh khác và bị sửa đổi để mang ý nghĩa khác. Những sự kiện bị cho là không được xảy ra đã không được nhắc đến và cuối cùng còn bị bác bỏ.⁶ Năm 1927, Tưởng Giới Thạch lược sống hàng trăm người Cộng sản, nhưng chỉ mười năm sau, ông ta đã trở thành một trong những người hùng của cánh tả. Cuộc định vị lại chính trị thế giới đã đưa ông ta sang hàng ngũ chống phát xít, và do đó mọi người cảm thấy việc lược sống những người Cộng sản kia là không đáng kể, và có thể còn chưa bao giờ xảy ra nữa. Mục tiêu hàng đầu của tuyên truyền tất nhiên là để tác động vào dư luận đương đại, nhưng những người viết lại lịch sử rất có thể đã tin ở mức độ nào đó rằng họ đang thực sự nhét các sự kiện có thật vào quá khứ. Khi xem xét những bịa đặt tinh vi mà người ta đã viết nhằm chứng tỏ rằng Trotsky không có vai trò quan trọng nào trong cuộc nội chiến ở Nga, ta khó lòng nghĩ rằng những người viết ấy thực sự dối trá. Có lẽ họ cảm thấy những gì họ viết mới thực sự đã diễn ra với sự chứng giám của Thượng đế, và họ hoàn toàn có lí khi xếp đặt lại mọi thứ như vậy.

Thái độ thờ ơ với sự thật khách quan được khích lệ bởi việc ngăn cách thế giới ra từng phần riêng biệt, khiến cho việc phát hiện những gì đang diễn ra mỗi ngày một khó khăn hơn. Và thường có một tâm lí nghi ngờ chính đáng về những sự kiện lớn lao nhất. Ví dụ, không thể nào tính được con số người chết do cuộc chiến hiện nay gây ra là hàng triệu hay là hàng chục triệu. Những thương vong liên tục được đưa tin – các trận đánh, những cuộc tàn sát, nạn đói, cách mạng – có khuynh hướng khiến cho một người trung bình có cảm giác là không thật. Người ta không có cách gì để kiểm chứng, thậm chí không thể tin chắc rằng những sự kiện ấy đã xảy ra, và lúc nào cũng nghe nói về chúng từ nhiều nguồn tin và ý kiến khác nhau. Cuộc nổi dậy ở Warsaw hồi tháng Tám 1944 có gì đúng, có gì sai? Chuyện lò thiêu người của Đức ở Ba Lan có thật hay không? Ai là những kẻ thực sự gây ra nạn đói ở vùng Bengal? Có thể tìm ra được sự thật, nhưng các sự kiện đều bị hầu hết báo chí đưa ra một cách sai lệch đến nỗi ta không thể buộc tội người đọc bình thường nếu họ cứ thế nuốt chửng những lời dối trá ấy hoặc chịu chết không thể

⁶ Một ví dụ là bản Hiệp ước Nga-Đức, đã bị xoá bỏ khỏi kí ức của công chúng rất nhanh chóng. Một phóng viên Nga cho tôi biết rằng các biên niên của Nga có liệt kê các sự kiện chính trị gần đây đã hoàn toàn không nhắc gì đến Hiệp ước này (chú thích của tác giả).

có một ý kiến gì của mình được. Vì nói chung không thể tin chắc được liệu những chuyện ấy có thực sự diễn ra không, người ta càng dễ bầu víu vào những xác tín điên rồ. Do không có gì có thể được kiểm chứng hoặc bác bỏ một cách xác đáng, ngay cả đến một sự kiện hầu như không thể nhầm lẫn vào đâu được nữa cũng có thể bị bác bỏ một cách trơ tráo. Hơn nữa, mặc dù không ngớt ập ù về quyền lực, chiến thắng, thất bại, trả thù, người dân tộc chủ nghĩa thường lại có thái độ vô tâm trước những gì đang diễn ra ở thế giới thực tại. Cái anh ta muốn là được CẢM THẤY đơn vị của mình đang thắng thế so với một đơn vị nào đó khác, và anh ta có thể làm điều này dễ dàng hơn bằng cách cứ thế chấm điểm thấp cho đối thủ chứ không khảo sát sự kiện để xem chúng có ủng hộ mình hay không. Mọi thứ tranh cãi kiểu dân tộc chủ nghĩa đều chỉ ở mức độ nói mồm kiểu giữa những thành viên của một hội tranh biện. Lúc nào cũng hoàn toàn không đi tới kết luận gì cả, vì thành viên nào cũng nhất định tin rằng mình đã thắng. Một số nhà dân tộc chủ nghĩa, không khác những người mắc chứng tâm thần phân liệt là bao, sống hoàn toàn hạnh phúc giữa những giấc mơ quyền lực và chinh phục không liên quan tí gì đến thế giới thực tại.

Tôi vừa hết sức khảo sát các thói quen tâm lý chung nhất của mọi hình thức dân tộc chủ nghĩa. Việc tiếp theo là phân loại các hình thức này, nhưng rõ ràng việc này không thể làm hoàn chỉnh được. Dân tộc chủ nghĩa là một chủ đề lớn. Thế giới bị xâu xé bởi vô vàn ảo tưởng và hận thù chông chéo lên nhau một cách cực kỳ phức tạp, và một số ảo tưởng và hận thù hiểm độc nhất vẫn còn chưa được người châu Âu biết đến. Trong bài viết này tôi quan tâm đến chủ nghĩa dân tộc như nó hiện hữu trong giới trí thức Anh. Ở họ, hơn nhiều so với ở giới quần chúng Anh, nó không bị lẫn lộn với chủ nghĩa yêu nước, và do đó có thể được nghiên cứu thuần khiết. Dưới đây là liệt kê các biến thể của chủ nghĩa dân tộc hiện đang nở rộ trong giới trí thức Anh, cùng với những lời bình mà tôi cho là cần thiết. Để thuận tiện, tôi phân chúng ra làm ba loại: Tích cực, Chuyển đổi, và Tiêu cực, mặc dù có những dạng dân tộc chủ nghĩa có thể được liệt kê vào cả loại này và loại kia.

I. Chủ nghĩa dân tộc tích cực

1. Phái Tân Bảo thủ (Neo-Toryism)

Đại diện là những người như Lord Elton, A.P. Herbert, G.M. Young, Giáo sư Pickthorn, là những bài viết của Ủy ban Cải tổ đảng Tory, và các tạp chí như tờ *New English Review* và tờ *The Nineteenth Century and After*. Động lực thực sự của phái tân bảo thủ, cái làm cho nó mang tính dân tộc chủ nghĩa và khác biệt với tư tưởng bảo thủ thông thường, là thái độ không muốn công nhận sự suy tàn của quyền lực và ảnh hưởng của nước Anh. Ngay cả những người đủ đầu óc thực tế để thấy rằng vị thế quân sự của Anh đã không còn được như trước nữa cũng vẫn cứ khăng khăng rằng những 'tư tưởng Anh' (thường không được định nghĩa gì cả) chắc chắn phải thống trị thế giới. Tất cả những người theo phái tân bảo thủ đều có tư tưởng bài Nga, nhưng có lúc trọng tâm của họ lại là bài Mỹ. Có điều đáng phải quan tâm là trường phái tư tưởng này có vẻ đang lớn mạnh dần lên trong số các trí thức còn trẻ tuổi, có nhiều người từng là Cộng sản nhưng đã trải qua quá trình vỡ mộng thông thường và trở thành vỡ mộng với cả chính chuyện ấy. Những người có đầu óc bài Anh rồi đột nhiên trở thành thân Anh một cách dữ dằn cũng là loại tương đối phổ biến. Loại này có những văn sĩ như F.A. Voigt, Malcolm Muggeridge, Evelyn W.Waugh, Hugh Kingsmill, và diễn biến tâm lý tương tự như của họ có thể thấy ở cả T.S. Eliot, Wyndham Lewis và nhiều đệ tử của họ.

2. Phái Dân tộc chủ nghĩa Celtic

Tư tưởng dân tộc chủ nghĩa của người Welsh, Irish và Scottish có những điểm khác biệt, nhưng đều giống nhau ở khuynh hướng bài Anh. Thành viên của cả ba phái này đều đã và đang chống chiến tranh trong khi tiếp tục tự cho mình là thân Nga, và những người điên rồ trong số họ thậm chí còn tỏ ra cùng lúc thân cả với Nga và với Phát xít Đức. Nhưng chủ nghĩa dân tộc Celtic không đồng nghĩa với tâm lý bài Anh. Động lực của nó là niềm tin vào sự vĩ đại trong quá khứ và tương lai của giống người Celtic, và nhuộm đậm màu phân biệt chủng tộc. Người Celt được cho là có tâm linh thượng đẳng hơn người Saxon – giản dị hơn, sáng tạo hơn, đở thô lậu hơn, ít hợm hĩnh hơn, vân vân – nhưng bên dưới những cái đó vẫn là tâm lý ham muốn quyền lực thông thường. Một triệu chứng của tâm lý này là cái ảo tưởng rằng xứ

Eire, Scotland, hoặc thậm chí cả xứ Wales nữa, đều có thể tự mình duy trì độc lập và không cần tí gì đến sự bảo hộ của Anh. Trong số các nhà văn theo phái tư tưởng này có Hugh MacDiarmid và Sean O'Casey. Không một văn sĩ Irish nào, kể cả tầm cỡ như Yeats hoặc Joyce, hoàn toàn không mang dấu vết gì của tư tưởng dân tộc chủ nghĩa.

3. Chủ nghĩa phục quốc Do Thái (Zionism)

Phái này mang nhiều đặc điểm bất thường của một phong trào dân tộc chủ nghĩa, nhưng ở Mỹ nó có vẻ bạo hành và ác hiểm hơn là ở Anh. Tôi liệt phái này vào loại dân tộc chủ nghĩa trực tiếp chứ không phải chuyển đổi vì nó hầu như chỉ nở rộ trong bản thân dân Do Thái. Ở Anh, vì nhiều lý do khá trái ngược nhau, giới trí thức hầu hết đều ủng hộ Do Thái trong vấn đề Palestine, nhưng họ cũng không thật nhiệt tình trong việc này. Tất cả những người Anh có thiện chí cũng đều ủng hộ Do Thái theo nghĩa phản đối sự ngược đãi của người Đức. Nhưng đã không phải là dân Do Thái thì rất khó có ai thực sự trung thành theo kiểu dân tộc chủ nghĩa với tư tưởng phục quốc Do Thái, hoặc thật sự tin vào tính thượng đẳng trời cho của dân Do Thái.

II. Chủ nghĩa dân tộc chuyển đổi (Transferred nationalism)

1. Chủ nghĩa cộng sản

2. Thiên chúa giáo chính trị

3. Cảm xúc màu da

Thái độ khinh bỉ ngày xưa đối với những 'dân bản xứ' đã bớt đi nhiều ở Anh, và nhiều thứ lý thuyết nguy khoa học về bản chất thượng đẳng của giống người da trắng cũng đã bị người ta vứt bỏ.⁷ Trong giới trí thức, cảm xúc màu da chỉ tồn tại dưới dạng đã thay đổi đối tượng, ví dụ như tin vào nhiều cái ưu việt của các giống người da màu. Tư tưởng này hiện ngày càng phổ biến trong giới trí thức Anh, có lẽ do khuynh hướng bạo dân và tâm lí ức chế tình dục, chứ không phải do tiếp xúc với các phong trào dân tộc chủ nghĩa ở phương đông và của người da đen. Ngay trong số những người không để tâm lắm đến vấn đề màu da, tính hợm hĩnh và a dua cũng vẫn có một ảnh hưởng mạnh mẽ. Hầu như bất kì một trí thức Anh nào cũng sẽ bị tai tiếng nếu nói rằng các giống da trắng là ưu việt hơn da màu, còn có nghe thấy ai nói ngược lại thì cũng không mấy ngạc nhiên, dù trong bụng có không tin đi nữa. Thái độ thiên vị các giống người da màu kiểu dân tộc chủ nghĩa này thường lẫn lộn với niềm tin rằng đời sống tình dục của những giống ấy là hơn hẳn, vì vậy mà vẫn có một huyền thoại ngấm ngấm rất phổ biến về tính dục cường tráng của người da đen.

4. Cảm xúc giai cấp

Chỉ tồn tại dưới dạng chuyển đổi đối tượng và trong giới trí thức thượng lưu và trung lưu – như một niềm tin vào tính ưu việt của giai cấp vô sản. Ở đây cũng vậy, trong nội bộ giới trí thức, áp lực của dư luận là áp đảo. Lòng trung thành theo kiểu dân tộc chủ nghĩa đối với giai cấp vô sản, cùng với thái độ căm ghét có tính lý thuyết và cay độc nhất đối với giai cấp tư sản, có thể và vẫn thường chung sống với tính hợm hĩnh thông thường trong cuộc sống hàng ngày.

5. Hoà bình chủ nghĩa (Pacifism)

⁷ Tư tưởng dị đoan về bệnh cảm nắng là một ví dụ. Cho tới mãi gần đây người ta vẫn tin rằng các giống người da trắng dễ bị cảm nắng hơn người da màu rất nhiều, và một người da trắng không thể đi ra nắng nhiệt đới an toàn nếu không đội mũ cối có vành. Lý thuyết này không có tí bằng chứng nào, nhưng nó có tác dụng nhấn mạnh sự khác biệt giữa 'dân bản xứ' và người châu Âu. Trong chiến tranh, người ta đã lãng quên cái lý thuyết ấy đi và các đoàn quân vẫn di chuyển không cần mũ cối rộng vành ở các vùng nhiệt đới. Nhưng ở Ấn Độ, các bác sĩ người Anh có vẻ vẫn tin vào lý thuyết ấy chẳng khác gì người thường (chú thích của tác giả).

Đa số những người hoà bình chủ nghĩa đều thuộc về các giáo phái mờ ám hoặc chỉ đơn thuần là những người có đầu óc nhân đạo luôn phản đối giết chóc và không chịu suy nghĩ gì quá cái ngưỡng ấy. Nhưng có một thiểu số các nhà trí thức hoà bình chủ nghĩa có vẻ mang động cơ thù hận nền dân chủ tây phương và thần phục chủ nghĩa toàn trị, mặc dù họ không công nhận là vậy. Tuyên truyền hoà bình chủ nghĩa thường chỉ quy về một luận điệu rằng phe nào thì cũng tồi tệ như nhau, nhưng nếu đọc kỹ các bài viết của các trí thức trẻ có đầu óc hoà bình chủ nghĩa, ta sẽ thấy hầu hết họ chỉ chĩa mũi dùi vào Anh hoặc Mỹ. Hơn nữa, họ nhất quán không lên án bản thân bạo lực, mà chỉ lên án bạo lực được dùng để bảo vệ các nước phương tây. Không như người Anh, người Nga không bị lên án vì đã dùng phương tiện chiến tranh để tự vệ, và quả thật là mọi tuyên truyền hoà bình chủ nghĩa kiểu này đều tránh không nhắc gì đến Nga hoặc Trung Quốc. Tương tự thế, người ta không lên án dân da đỏ đã dùng bạo lực chống lại người Anh. Văn liệu hoà bình chủ nghĩa đầy rẫy những nhận định lập lờ nước đôi mà nếu chúng có nghĩa gì đi nữa thì hình như cũng chỉ muốn nói rằng các chính khách kiểu Hitler còn đáng có hơn là kiểu Churchill, và rằng bạo lực có thể tha thứ được nếu nó là bạo lực đủ tầm. Sau khi nước Pháp thất thủ, những người Pháp hoà bình chủ nghĩa đã phải đổi mặt với một lựa chọn hệ trọng mà những người đồng phái với họ ở Anh không biết đến, và hầu hết đều đã về phe với Quốc xã Đức, còn ở Anh thì hình như một số ít thành viên của Peace Pledge Union (Liên đoàn vì Hoà bình) đồng thời cũng là đảng viên Quốc xã. Các cây bút hoà bình chủ nghĩa đã viết ca tụng Carlyle, một trong những cha đẻ trí thức của chủ nghĩa Phát xít. Tóm lại là khó có thể tránh được cảm giác rằng chủ nghĩa hoà bình, như thấy trong một bộ phận của giới trí thức, có nguồn hứng khởi âm thầm từ tâm lý khâm phục quyền lực và sự tàn bạo thẳng thắn. Hướng sự khâm phục ấy vào Hitler là một sai lầm, nhưng nó cũng dễ dàng tìm thấy đối tượng khác tương tự.

III. Chủ nghĩa dân tộc tiêu cực

1. Tâm lý bài Anh

Trong giới trí thức với nhau, một thái độ giễu nhại và hơi thù địch một tí đối với nước Anh là tương đối bắt buộc, nhưng trong nhiều trường hợp đây cũng là một thái độ thật sự chứ không phải a dua nhau mà có. Trong thời gian chiến tranh, nó được thể hiện ở tư tưởng thất bại chủ nghĩa của giới trí thức, vẫn dai dẳng mãi ngay cả sau khi ai cũng biết là phe Trục sẽ không thể thắng được nữa. Nhiều người công khai vui mừng khi Singapore thất thủ hoặc khi quân Anh bị đánh đuổi ra khỏi đất Hy Lạp, và người ta có thói không chịu tin những tin tức tốt lành, ví dụ như số máy bay Đức bị bắn rơi trên đất Anh. Dĩ nhiên là các trí thức cánh tả Anh không bao giờ mong người Đức hoặc người Nhật chiến thắng, nhưng nhiều người trong số họ không ghìm được một cảm giác phẫn chấn khi thấy chính đất nước mình bị hạ nhục, và muốn cảm thấy rằng thắng lợi cuối cùng sẽ là nhờ ở nước Nga, hoặc có thể là Mỹ, chứ không phải là nước Anh. Trong các động thái chính trị đối ngoại, nhiều trí thức tin theo cái nguyên tắc rằng bất kỳ một phe phái nào do Anh ủng hộ đều tất yếu sai lầm cả. Vì vậy, dư luận của giới trí thức phần lớn chỉ là phản ảnh trái ngược của chính sách bảo thủ. Tư tưởng bài Anh luôn có thể được đảo ngược, cho nên mới có cái hiện tượng khá phổ biến là một nhà hoà bình chủ nghĩa của một cuộc chiến này lại trở thành một kẻ hiểu chiến trong cuộc binh lửa tiếp theo.

2. Tư tưởng bài Do Thái

Tư tưởng này hiện ít bộc lộ, vì những ngược đãi của Đức Quốc xã đang khiến cho bất kỳ một người có suy nghĩ nào cũng phải đứng về phía người Do Thái và chống lại những kẻ áp chế họ. Hễ đã là người có chút học hành mà nghe đến hai từ 'bài Do' là phải vội vàng tự nhận mình không hề có tí gì cái tư tưởng ấy, và người ta cũng cẩn thận loại bỏ hết những lời lẽ bài Do trong đủ các loại văn liệu. Nhưng sự thực thì tư tưởng bài Do Thái có vẻ vẫn rất phổ biến, ngay cả trong giới trí thức, và cái âm mưu cùng giữ im lặng chung có thể còn làm cho nó nặng nề thêm. Những người có tư tưởng tả khuynh cũng không phải là miễn nhiễm, và thái độ của họ nhiều khi còn bị ảnh hưởng bởi một sự thật là những người theo chủ thuyết Trotsky và vô chính phủ thường lại là người Do Thái. Nhưng tư tưởng bài Do đến với những người

có khuynh hướng bảo thủ một cách tự nhiên hơn, vì họ vốn vẫn nghi ngại rằng người Do Thái đang gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức và làm loãng nền văn hoá dân tộc của họ. Phái tân bảo thủ và những người Thiên chúa giáo chính trị luôn để tìm đến tư tưởng bài Do, dù chỉ là lúc này lúc khác.

3. Chủ nghĩa Trotsky

Cái tên này được dùng để dãi đến mức nó bao gồm cả những người theo chủ nghĩa vô chính phủ, những người xã hội chủ nghĩa dân chủ, và cả những người có tư tưởng tự do. Tôi dùng nó ở đây để chỉ người theo chủ nghĩa Marx giáo điều mà động lực chính là thù nghịch với chế độ Stalin. Tìm hiểu chủ nghĩa Trotsky ở các tài liệu tuyên truyền in thành sách nhỏ hoặc các báo như tờ *Socialist Appeal* thì dễ hơn là đọc các tác phẩm của chính Trotsky, vốn là một người không phải chỉ có nhất quán một ý tưởng. Mặc dù là ở nhiều nơi, ví dụ như ở Hoa Kỳ, chủ nghĩa Trotsky có khả năng thu hút khá đông đảo người tin theo và phát triển thành một phong trào có tổ chức với cả một thủ lĩnh nho nhỏ của chính mình, cảm hứng của nó cốt lõi vẫn là tiêu cực. Người theo Trotsky chống đối Stalin cũng hệt như người cộng sản ủng hộ ông ta, và cũng như phần lớn những người cộng sản, người ấy mong muốn cuộc tranh giành ưu thế và quyền lực phải tiến triển có lợi cho chính phe phái của mình nhiều hơn là mong muốn thay đổi thế giới bên ngoài. Cả hai trường hợp ấy đều có cùng một ám ảnh khôn nguôi về một chủ đề duy nhất, một bất lực hệt nhau trong việc tạo ra một chính kiến duy lí đích thực dựa trên những khả dĩ có thật. Việc ở đâu những người Trotskyist cũng chỉ là một thiểu số bị ngược đãi, và việc những cáo buộc chống lại họ, ví dụ như họ cộng tác với phát xít, thường đều là vu cáo, đã tạo ra một ấn tượng rằng chủ nghĩa Trotsky là hơn hẳn chủ nghĩa Cộng sản về mặt tri thức và đạo đức; nhưng thực sự thì chả biết được hai phe phái ấy có gì khác nhau lắm không. Gì thì gì, những người Trotskyist điển hình nhất vẫn là những cựu đảng viên Cộng sản, và người nào đến với tư tưởng Trotsky cũng đều xuất thân từ một phong trào khuynh tả. Không có người Cộng sản nào, trừ phi bị cột chặt vào đảng mình vì thâm niên lễ thói, có thể hoàn toàn không bất ngờ thấy mình rơi vào tư tưởng của Trotsky. Quá trình ngược lại có vẻ không xảy ra thường xuyên như thế, mà cũng không có lí do gì rõ ràng để giải thích tại sao tình hình lại như vậy.

Trong việc phân loại tôi vừa cố làm ở trên, sẽ có vẻ như tôi đã thường thậm xưng, đơn giản hoá quá mức, có những giả định không lấy gì làm đảm bảo và chưa đụng đến sự có mặt của nhiều động cơ chính đáng thông thường. Việc này là không thể tránh khỏi, vì trong bài viết này, tôi đang cố khu biệt và định dạng những khuynh hướng có trong đầu óc của tất cả chúng ta và làm méo mó sự suy nghĩ của chúng ta, chứ không nhất thiết là những khuynh hướng diễn ra trong một trạng thái thuần khiết hoặc vận hành một cách tuần tự. Có lẽ đến đây, tôi cần phải chỉnh đốn lại cái bức tranh bị đơn giản hoá quá mức mà mình đã tự dựng nên. Đầu tiên, ta không có quyền giả định rằng TẤT CẢ MỌI NGƯỜI, hoặc tất cả mọi trí thức, đều mắc tư tưởng dân tộc chủ nghĩa. Thứ hai, tư tưởng dân tộc chủ nghĩa có thể xảy ra lúc này lúc khác hoặc một cách hạn chế. Một người thông minh có thể tin theo nửa vớ vẩn một xác tín mà anh ta biết là vớ vẩn, và anh ta có thể chả nghĩ gì đến nó trong nhiều thời gian dài, chỉ quay về với nó trong những thời điểm giận dữ hoặc xúc động, hoặc khi biết chắc là không có liên quan gì đến những vấn đề quan trọng. Thứ ba, xác tín dân tộc chủ nghĩa có thể được người ta tin tưởng chấp nhận từ những động cơ phi dân tộc chủ nghĩa. Thứ tư, nhiều loại dân tộc chủ nghĩa, ngay cả những loại kinh chống nhau, có thể đồng thời tồn tại ở cùng một người.

Tôi đã nói suốt rằng 'người dân tộc chủ nghĩa làm cái này', 'người dân tộc chủ nghĩa làm cái nọ', vì mục đích minh họa mà dùng đến loại người dân tộc chủ nghĩa cực đoan, gần như điên rồ, không còn một khu vực trung lập nào trong đầu óc và không thiết đến gì khác ngoài việc tranh giành quyền lực. Mà thực thì những người ấy cũng khá phổ biến, nhưng họ cũng không đáng phải tổn đến thuốc súng và đạn làm gì. Trong đời thực, những Lord Elton, D.N. Pritt, Lady Houston, Ezra Pound, Lord Vanisttart, cha cố Coughlin và tất cả những người khác trong cái bộ lạc buồn thảm của họ đều cần phải bị đấu tố, nhưng những khiếm khuyết trí tuệ của họ thì chả cần phải vạch ra làm gì nữa. Bệnh độc tưởng là chả hay ho gì rồi, cho nên cái sự thật rằng chả có một nhà dân tộc chủ nghĩa loại mù quáng nào có thể viết được một cuốn sách có vẻ còn đáng đọc sau vài năm cũng có một tác dụng khử mùi nhất định. Nhưng khi công nhận rằng chủ nghĩa dân tộc đã không thắng thế ở khắp mọi nơi, rằng vẫn có nhiều người không để cho dục vọng chi phối phán xét của mình, ta vẫn phải nhìn nhận một sự thật là nhiều vấn đề cấp bách - Ấn Độ,

Ba Lan, Palestine, cuộc nội chiến Tây Ban Nha, các vụ án ở Moscow, người da đen ở Mỹ... - vẫn không thể hoặc không bao giờ được bàn thảo ở một mức độ hợp lý. Những Elton với Pritts và Coughlins, kẻ nào trong bọn họ cũng chỉ là một cái miệng khổng lồ chu chéo cùng một lời dối trá mãi không thôi, thì rõ ràng là những trường hợp cực đoan rồi; nhưng chúng ta sẽ tự lừa dối mình nếu không chịu nhận rằng chúng ta cũng đều hết như họ trong những lúc mất cảnh giác. Chỉ vì một lời nói thôi, một cử chỉ thôi, là cả người có đầu óc công bằng nhất, tính tình đáng yêu nhất cũng có thể đột ngột biến thành một người phe phái nanh nọc, chỉ nóng lòng muốn 'ghi điểm' chiến thắng đối thủ và vô cảm hoàn toàn với tất cả những lời dối trá của chính mình, những lầm lẫn lí trí mà mình đã phạm phải khi làm vậy, cho dù có nhiều lần đến mấy. Lloyd George, một người phản đối cuộc chiến tranh Boer, lên tiếng tại Hạ Viện rằng nếu cộng hết các con số trong các thông cáo của chính phủ thì nước Anh đã tự nhận giết được nhiều người Boer hơn cả dân số thực có của họ, và theo biên bản thì lúc ấy Arthur Balfour đã vùng đứng dậy và hét lên 'Đồ dê tiện!' Rất hiếm người hoàn toàn cưỡng lại được những bột phát kiểu này. Người da đen bị một đàn bà da trắng mạt sát, người Anh nghe thấy một người Mỹ chỉ trích nước Anh một cách ngu xuẩn, người công giáo biết lỗi quá khứ bị người khác nhắc đến vụ Hạm đội Tây Ban Nha, tất cả họ đều sẽ phản ứng theo cùng một cách như vậy. Chỉ cần dí thử đầu kim vào cái huyết dân tộc chủ nghĩa thôi là mọi phẩm giá trí thức có thể sẽ biến mất, quá khứ có thể bị thay đổi, và sự thật hiển nhiên nhất cũng có thể bị bác bỏ.

Hễ đã neo đậu trong tâm trí một tình cảm trung thành hoặc hận thù nào theo kiểu dân tộc chủ nghĩa thì có nhiều sự việc, dù đã biết là có thật đấy, cũng sẽ trở thành không thể chấp nhận được. Để lấy vài ví dụ, tôi xin liệt kê dưới đây năm loại người dân tộc chủ nghĩa, và với mỗi loại tôi thêm một sự thật mà loại người ấy không thể chấp nhận được, ngay cả trong tâm tư thầm kín của họ:

NGƯỜI ANH BẢO THỦ: Cuộc chiến này sẽ làm cho nước Anh suy giảm cả ưu thế và quyền lực.

NGƯỜI CỘNG SẢN: Nếu không có Anh và Mỹ hỗ trợ, Nga đã bị Đức đánh bại rồi.

NGƯỜI DÂN TỘC CHỦ NGHĨA ÁI NHĨ LAN: Đất Ái Nhĩ Lan chỉ có thể độc lập nhờ sự bảo hộ của người Anh.

NGƯỜI THEO PHÁI TROTSKYIST: Chế độ Stalin được quần chúng Nga chấp nhận.

NGƯỜI THEO HÒA BÌNH CHỦ NGHĨA: Những người 'nguyên tử bỏ' bạo lực chỉ làm được điều đó vì đã có những người khác thi hành bạo lực nhân danh họ.

Tất cả những sự thật đó đều hết sức hiển nhiên nếu ta không tình cờ bị tình cảm chi phối, nhưng với mỗi loại người vừa được liệt kê cùng thì chúng còn là những điều không thể chịu được, do đó phải bị bác bỏ và thay thế bằng những lí thuyết giả tạo. Trở lại với sự thất bại đáng kinh ngạc của những tiên đoán quân sự trong cuộc chiến hiện nay. Theo tôi, đúng là phải nói rằng giới trí thức đã và đang sai lầm về diễn tiến của cuộc chiến hơn là người bình thường, và họ bị những tình cảm phe phái chi phối mạnh hơn. Ví dụ, người trí thức trung bình thuộc phái tả tin rằng ta đã thua từ 1940, rằng người Đức nhất định sẽ tràn ngập Ai Cập vào năm 1942, rằng người Nhật sẽ không bao giờ bị đánh đuổi khỏi những vùng đất mà họ đã chinh phục được, và rằng cuộc tấn công của không quân Anh Mỹ chỉ có ấn tượng gì với Đức. Anh ta có thể tin những chuyện ấy vì vẫn mang lòng oán hận giai cấp thống trị Anh đã cấm không cho mình công nhận rằng các kế hoạch của Anh có thể sẽ thành công. Người ta có thể nuốt vô hạn những thứ linh tinh ấy nếu bị chi phối bởi những tình cảm loại này. Ví dụ tôi đã từng nghe có người tuyên bố một cách bí mật rằng lính Mỹ được đưa đến châu Âu không phải để chiến đấu chống người Đức mà là để dập tắt một cuộc cách mạng Anh. Phải là người trong giới trí thức mới tin những chuyện như vậy. Không có người bình thường nào lại ngu ngốc đến thế. Khi Hitler xâm lăng Nga, các quan chức bộ thông tin đưa ra một cảnh báo 'có tính làm nền' rằng Nga có thể sẽ thất thủ trong vòng sáu tuần lễ. Mặt khác, những người cộng sản lại coi mỗi giai đoạn của cuộc chiến như một thắng lợi của Nga, ngay cả khi người Nga đã bị đánh lui đến tận gần Biển Caspian và đã mất nhiều triệu lính bị bắt làm tù binh. Cũng không cần phải ví dụ nhiều thêm làm gì. Ý tôi muốn nói ở đây là hễ đã dính đến sợ hãi, hận thù, ghen tức và tôn

thờ quyền lực thì cảm thức về thực tại sẽ bị mất chỗ dựa, như cửa tuột bản lề. Và như tôi cũng đã nói, cả cảm thức về đúng sai cũng như vậy luôn. Bất kỳ một tội ác nào, tuyệt đối như vậy, cũng có thể được tha thứ nếu là do 'phe ta' tiến hành. Ngay cả nếu ta đã không chối cãi nó, ngay cả nếu ta biết rằng nó chính là cái tội ác mà ta đã lên án trong những trường hợp khác, ngay cả nếu ta công nhận với một ý thức hiểu biết rằng không gì có thể biện hộ được nó – ta vẫn không thể CẢM THẤY là nó sai được. Trung thành đã dính vào thì trặc ẫn không còn nữa.

Lý do trỗi dậy và lan truyền của chủ nghĩa dân tộc là một câu hỏi quá lớn không thể nêu lên ở đây. Nhưng có thể nói rằng với những hình thức như đã xuất hiện trong giới trí thức Anh, nó là một phản ánh méo mó của những trận chiến đáng sợ đang thực sự diễn ra ở thế giới bên ngoài, rằng những thứ ngốc nghếch tệ hại nhất của nó là do sự đổ vỡ của chủ nghĩa yêu nước và xác tín tôn giáo. Nếu lần theo mạch suy nghĩ này, ta sẽ rơi vào nguy cơ bị dẫn đến một chủng loại của chủ nghĩa bảo thủ, hoặc thái độ chính trị mũ ni che tai. Ví dụ, ta có thể lập luận một cách đáng tin, mà thậm chí có thể là đúng thật – rằng chủ nghĩa yêu nước là một lai ghép kháng lại chủ nghĩa dân tộc, rằng quân chủ là một người gác ngăn ngừa độc tài, và tôn giáo có tổ chức là để ngăn chặn mê tín. Hoặc nữa, ta còn có thể lập luận rằng KHÔNG THỂ CÓ một quan điểm vô tư nào, rằng TẤT CẢ các tín điều và sự nghiệp đều phải dính đến cùng những đối trá, ngốc nghếch và man rợ như nhau; và đây thường là lý do để người ta hoàn toàn tránh xa chính trị. Tôi không chấp nhận lập luận này, cho dù chỉ là vì trong thế giới hiện đại không ai được coi là trí thức có thể tránh xa chính trị với nghĩa không quan tâm gì đến chúng. Tôi nghĩ ta phải tham dự vào chính trị với nghĩa rộng của từ này, và ta phải có chính kiến, nghĩa là phải nhận ra được một cách khách quan rằng một số sự nghiệp là tốt đẹp hơn những sự nghiệp khác, cho dù chúng có bị theo đuổi với cùng những phương tiện tồi tệ như nhau. Còn với những yêu ghét mang tính dân tộc chủ nghĩa như tôi đã nói đến thì chúng là một phần của những gì đã tạo nên vẻ ngoài của hầu hết chúng ta, có thích hay không cũng mặc. Có thể vứt bỏ được chúng đi hay không thì tôi không biết, nhưng tôi thực sự tin rằng có thể chiến đấu chống lại chúng, và rằng đây cốt lõi là một nỗ lực ĐẠO ĐỨC. Trước hết là vấn đề tìm cho ra mình thực sự là gì, những tình cảm riêng của mình thực sự là gì, và sau đó là vấn đề cho phép những thiên kiến không thể tránh được ấy được tồn tại đến mức độ nào. Nếu ta ghét và sợ Nga, nếu ta ghen tị với sự giàu có và sức mạnh của Mỹ, nếu ta khinh bỉ người Do Thái, nếu ta có ấn ức thua kém khi nghĩ đến giai cấp cầm quyền Anh, ta không thể loại bỏ những tình cảm ấy chỉ bằng suy nghĩ. Nhưng ít nhất ta cũng công nhận rằng mình có chúng, và ngăn đừng để chúng làm ô nhiễm các quá trình tâm lý của mình. Những thôi thúc tình cảm không tránh thoát được và có lẽ còn cần thiết cho hành động chính trị nên được tồn tại song hành với một ý thức chấp nhận thực tại. Nhưng điều này, tôi nhắc lại, cần đến một nỗ lực ĐẠO ĐỨC, và văn học Anh đương đại, trong chừng mực nó còn sinh động đối với các vấn đề lớn của thời đại chúng ta, đang cho thấy rằng chúng ta thật hiếm người sẵn lòng có cái nỗ lực đạo đức ấy.

(Dịch xong trong ngày kỉ niệm cách mạng Pháp 14 July 2009)

Nguồn: http://www.george-orwell.org/Notes_on_Nationalism/0.html